

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Quế
2. Bà Nguyễn Lệ Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **96/2021/TLST- HNGĐ**, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Phạm Thiện Th - sinh năm 1984.

Trú tại: xóm 1 - xã Tăng Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Vũ Thị Th - sinh năm 1985

Trú tại: xóm 1- xã Tăng Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn ly hôn đề ngày 01/4/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Thiện Th trình bày: anh và Chị Vũ Thị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 22/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thành - huyện Yên Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không còn tình cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không đem lại

kết quả gì. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Vũ Thị Th.

- Về con chung: anh Phạm Thiện Th và Chị Vũ Thị Th có một con chung là: Phạm Thiện Đ – sinh ngày 04/01/2005; nguyện vọng của anh Th khi ly hôn được quyền nuôi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với anh Th và do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản: Anh Phạm Thiện Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Chị Vũ Thị Th: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Chị Th vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho Chị Th theo đúng quy định của pháp luật nhưng Chị Th vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không lấy lời khai của Chị Th được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp có xóm, xã nơi đương sự cư trú xác nhận thì tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Thiện Th và Chị Vũ Thị Th cơ bản như anh Th trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Phạm Thiện Th tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th và Chị Th, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng Chị Th không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/6/2021 anh Th có mặt, Chị Th vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho Anh Th và Chị Th tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Chị Th vắng mặt không có lý do. Như vậy, Chị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

#### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Anh Th, Chị Th là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy

rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian rất dài, không còn quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Th là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Th có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Phạm Thiện Đ, sinh ngày 04/01/2005 cho đến khi trưởng thành. Xét thấy cháu Đ hiện đang sinh sống ổn định cùng anh Th, Chị Th vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc giao con cho người có mặt là đúng quy định, nên giao cháu Đại cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về quan hệ tài sản: Anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**-Về án phí:** Anh Phạm Thiện Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; điều 266, điều 271, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Phạm Thiện Th được ly hôn Chị Vũ Thị Th.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Phạm Thiện Đ, sinh ngày 04/01/2005 cho anh Phạm Thiện Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Phạm Thiện Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng mà anh Phạm Thiện Th đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0002919 ngày 09/4/2021. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Phạm Thiện Th, vắng mặt Chị Vũ Thị Th. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Đồng Thành
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Quang Sơn**